

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỜ ĐỎ
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 262/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 28 - 10 - 2019

V/v “*Tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Quốc Kiệt.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Hải;

2. Ông Nguyễn Xuân Quỳ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Thương – Thư ký Tòa án nhân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ tham gia phiên tòa: Ông Lưu Quốc Phú – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ.

Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 175/2019/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2019 về việc “*Tranh chấp ly hôn*”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 189/2019/QĐXX-ST ngày 19 tháng 9 năm 2019; Thông báo đưa vụ án ra xét xử số 217/2019/TBXXST-HNGĐ ngày 09/10/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Diễm K, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Ấp 3, xã T, huyện Đ, TP. C.

(Có mặt tại phiên tòa).

Bị đơn: Anh Nguyễn Trọng T, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Ấp 2, xã T, huyện Đ, TP. C.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 13/5/2019, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Đỗ Thị Diễm K trình bày: Do được mai mối và tìm hiểu

khoảng 02 năm thì chị Đỗ Thị Diễm K và anh Nguyễn Trọng T tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thới Hưng, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ vào ngày 26/4/2010. Sau khi cưới thì vợ chồng chung sống với gia đình chị K, khoảng 01 năm sau thì vợ chồng lên Sài Gòn làm công ty. Đến khoảng đầu năm 2017, anh T bỏ đi khoảng 01 năm không lui tới thăm vợ con, đến giữa năm 2018 thì chị K phát hiện anh T sống chung với người phụ nữ khác, nên chị K và anh T đã ly thân từ thời điểm đó đến nay. Do thấy hôn nhân không thể hàn gắn để xây dựng hạnh phúc, nên chị K yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị K và anh T có 01 con chung là Nguyễn Thị Thảo N, sinh ngày 25/7/2011, chị K yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai và Biên bản lấy lời khai ngày 15/8/2019, anh T trình bày: Thống nhất thuận tình ly hôn với chị K, đồng ý giao con chung là Nguyễn Thị Thảo N (nữ) sinh ngày 25/7/2011 cho chị K nuôi dưỡng, anh T không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án triệu tập nhiều lần để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh T vẫn vắng mặt không lý do, nên Tòa án tiến hành thủ tục xét xử vắng mặt đối với anh T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ trình bày ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội thẩm, Thư ký và nguyên đơn đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đúng quy định về việc phải có mặt khi Tòa án triệu tập. Tòa án xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp ly hôn” là phù hợp; bị đơn có nơi cư trú tại huyện Cờ Đỏ nên Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị Diễm K, chị K được ly hôn với anh Nguyễn Trọng T; Về con chung: Giao con chung Nguyễn Thị Thảo N (nữ), sinh ngày 25/7/2011 cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, ghi nhận sự tự nguyện của chị K về việc không yêu cầu anh T cấp dưỡng cho con chung; Về tài sản chung: Các đương

sự thống nhất trình bày không có, nếu sau này có phát sinh tranh chấp thì giải quyết thành vụ án khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Đỗ Thị Diễm K và anh Nguyễn Trọng T, tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Nay, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, chị K có đơn xin ly hôn với anh T, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Tranh chấp này, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, bị đơn có nơi cư trú tại địa bàn huyện Cờ Đỏ, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ theo quy định tại Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập anh T nhiều lần, nhưng anh T vẫn vắng mặt không lý do, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh T theo định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị K và anh T tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Chị K cho rằng N nhân mâu thuẫn vợ chồng xuất phát từ việc anh T từ năm 2018 đã chung sống như vợ chồng với người phụ nữ khác, không quan tâm đến vợ con, chị K và anh T thống nhất trình bày vợ chồng đã sống ly thân cách nay khoảng 02 năm. Chị K vẫn kiên quyết xin ly hôn với anh T, bản thân anh T cũng có ý kiến là thuận tình ly hôn với chị K. Điều đó, chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng giữa chị K và anh T đã thực sự sâu sắc, trầm trọng, mục đích của hôn nhân là hạnh phúc không thể đạt được. Do đó, yêu cầu ly hôn của chị K có cơ sở chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị K yêu cầu được nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Thị Thảo N (nữ), sinh ngày 25/7/2011, anh T cũng có ý kiến đồng ý giao cháu Thảo N cho chị K nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, cháu Thảo N cũng có nguyện vọng được sinh sống cùng với chị K. Do đó, giao cháu Thảo N cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành là phù hợp. Chị K không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, đây là sự tự nguyện của chị K nên ghi nhận.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho anh T không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích mọi mặt của của chung, các đương sự có quyền yêu cầu cấp dưỡng và thay đổi người nuôi con theo quy định của pháp luật.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Ghi nhận lời khai của các đương sự là không có, nếu sau này phát sinh tranh chấp và có yêu cầu khởi kiện thì giải quyết thành vụ án khác.

[6] Về án phí: Chị K phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 227, 228; 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, các Điều 51, 56, 57, 58 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị Diễm K đối với anh Nguyễn Trọng T.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị Diễm K được ly hôn với anh Nguyễn Trọng T.

Về con chung: Chị K được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thị Thảo N (nữ), sinh ngày 25/7/2011 đến tuổi trưởng thành, chị K không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho anh T, không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích mọi mặt của con chung, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung và cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

Về tài sản chung và nợ chung: Ghi nhận lời khai của các đương sự là không có, nếu sau này các đương sự có phát sinh tranh chấp hoặc có yêu cầu, thì sẽ giải quyết thành vụ án khác.

Về án phí: Chị K chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm; chuyển số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị K đã nộp theo biên lai số 001655 ngày 18/7/2019, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cờ Đỏ thành tiền án phí.

Về quyền kháng cáo: Chị Đỗ Thị Diễm K có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; anh Nguyễn Trọng T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận :

- Các đương sự,
- VKSND huyện Cờ Đỏ,
- Chi cục THA DS huyện Cờ Đỏ,
- UBND xã Thới Hưng, huyện Cờ Đỏ,
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Quốc Kiệt